

Số: 1586/2023/QĐST-KDTM

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 109/2022/TLST – KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

- Ông Lưu N

- Ông Trần T

Cùng địa chỉ: phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Công ty TL

Địa chỉ: số nhà K, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm T, Chức vụ - Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*

Bà Đặng Nh, sinh năm 1986

Địa chỉ: số nhà I, phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Nh, sinh năm 1986

Địa chỉ: số nhà I, phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

## 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/5/2023 là 8.780.840.157 đồng (tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 7.479.996.370 đồng (bảy tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi đồng), nợ lãi là 1.300.843.787 đồng (một tỷ ba trăm triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng). Trả một lần ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 12/5/2023, Công ty TL phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0154/2021/903-CV ngày 25/3/2021 và các Giấy nhận nợ: Số 01/GNN-0154/2021/903-CV ngày 26/3/2021, Số 02/GNN-0154/2021/903-CV ngày 08/4/2021, Số 03/GNN-0154/2021/903-CV ngày 09/4/2021, Số 04/GNN-0154/2021/903-CV ngày 12/4/2021, Số 05/GNN-0154/2021/903-CV ngày 13/4/2021, Số 06/GNN-0154/2021/903-CV ngày 14/4/2021 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng và các giấy nhận nợ này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TL vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi Công ty TL đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0154/2021/903-CV ngày 25/3/2021 và các Giấy nhận nợ: Số 01/GNN-0154/2021/903-CV ngày 26/3/2021, Số 02/GNN-0154/2021/903-CV ngày 08/4/2021, Số 03/GNN-0154/2021/903-CV ngày 09/4/2021, Số 04/GNN-0154/2021/903-CV ngày 12/4/2021, Số 05/GNN-0154/2021/903-CV ngày 13/4/2021, Số 06/GNN-0154/2021/903-CV ngày 14/4/2021 cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho bà Đặng Nh các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0028/2021/903-BĐ ngày 06/4/2021 số công chứng 2565, quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp tài sản số 0022/2021/903-BĐ ngày 06/4/2021 số công chứng 2557, quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 2 giữa Ngân hàng A và bà Đặng Nh.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau.

Nếu sau ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty TL không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1250, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Đặng Nh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 242864, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS 15288 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 03/8/2020 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1254, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Đặng Nh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 242868, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS 15291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 03/8/2020.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) Công ty TL phải chịu và hoàn trả cho Ngân hàng A.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 58.390.420 đồng (năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi đồng) Công ty TL phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.715.356 đồng (năm mươi tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027346 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Thu Hiền**